$\frac{2}{3}=\frac{2\times4}{3\times4}=\frac{8}{12}$ ; $\frac{3}{4}=\frac{3\times3}{4\times3}=\frac{9}{12}$

- So sánh 2 phân số cùng mẫu.

$\frac{8}{12}<\frac{9}{12}$ hoặc $\frac{9}{12}>\frac{8}{12}$

- KL: $\frac{2}{3}<\frac{3}{4}$ hoặc $\frac{3}{4}>\frac{2}{3}$

=> Ghi nhớ (SGK) ghi bảng.

HS: 2 - 3 em đọc ghi nhớ.

***3. Thực hành:***

+ Bài 1: GV tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài.

HS: Đọc yêu cầu rồi tự làm bài.

- 3 HS lên bảng làm.

a. *So sánh 2 phân số $\frac{3}{4}$ và $\frac{4}{5}$

*Quy đồng mẫu số 2 phân số đó.

$\frac{3}{4}=\frac{3x5}{4x5}=\frac{15}{20}$

$\frac{4}{5}=\frac{4x4}{5x4}=\frac{16}{20}$

*Vì $\frac{15}{20}<\frac{16}{20}$ nên $\frac{3}{4}<\frac{4}{5}$

b. So sánh $\frac{5}{6}$ và $\frac{7}{8}$

HS: Làm tương tự.

+ Bài 2: Rút gọn rồi so sánh.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài.

$\frac{6}{10}$

*Rút gọn phân số $\frac{6}{10}$

$\frac{6}{10}=\frac{6:2}{10:2}=\frac{3}{5}$

Vì $\frac{4}{5}>\frac{3}{5}$ nên $\frac{4}{5}>\frac{6}{10}$

$\frac{6}{12}$

*Rút gọn phân số $\frac{6}{12}$

$\frac{6}{12}=\frac{6:3}{12:3}=\frac{2}{4}$

*Vì $\frac{2}{4}<\frac{3}{4}$ nên $\frac{6}{12}<\frac{3}{4}$

+ Bài 3:

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài vào vở.

- 1 HS lên bảng chữa.

- GV nhận xét và chữa bài.

***4.Củng cố, dặn dò:***

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

---

## Thể dục

**Nhảy dây kiểu chụm hai chân. Trò chơi: Đi qua cầu**

**I.Muc tiêu:**

- Ôn nhảy dây cá nhân theo kiểu chụm hai chân. Yêu cầu thực hiện động tác cơ bản đúng.

- Học trò chơi "Đi qua cầu". Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động.

**II.Địa điểm- phương tiên:**

Sân trường, còi, dây.

**III.Các hoạt động dạy- học:**

| | |
|---|---|
| ***1.Phần mở đầu:*** | |
| - GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. | HS: Tập bài thể dục phát triển chung.<br>- Chạy chậm theo 1 hàng dọc xung quanh sân.<br>- Chơi trò chơi "Kéo cưa lừa xẻ". |
| ***2.Phần cơ bản:*** | |
| - Ôn nhảy dây cá nhân kiểu chụm hai chân. | HS: Khởi động các khớp, ôn cách so dây, chao dây, quay dây và chụm 2 chân bật nhảy.<br>- Tập luyện theo tổ hoặc luân phiên từng nhóm thay nhau tập.<br>- Lớp nhảy dây đồng loạt theo nhịp hô. |
| ***- Trò chơi vận động:*** | |
| **+ Học trò chơi □Đi qua cầu□.** | |
| **+ GV nêu tên trò chơi, phổ biến cách chơi và luật chơi.** | HS: Chơi thử sau đó chơi chính thức. |
| ***3.Phần kết thúc:*** | |
| - GV hệ thống bài và nhận xét giờ học.<br>- Giao bài tập về nhà. | - Chạy nhẹ nhàng, đứng tại chỗ tập 1 số động tác hồi tĩnh kết hợp hít thở sâu. |

---

***Buổi chiều:***

## Luyện từ và câu

# *Mở rộng vốn từ: cái đẹp*

**I.Mục tiêu:**

- Mở rộng, hệ thống hóa vốn từ, nắm nghĩa các từ thuộc chủ điểm vẻ đẹp muôn màu. Bước đầu làm quen với các thành ngữ liên quan đến cái đẹp.

- Biết sử dụng các từ đã học để đặt câu.

**II.Đồ dùng dạy học:**

Phiếu học tập.

**III.Các hoạt động dạy- học:**

**A.Kiểm tra bài cũ:**

Gọi HS lên chữa bài 2 tiết trước.

**B.Dạy bài mới:**

1.Giới thiệu bài:

***2.Hướng dẫn HS làm bài tập:***

| | |
|---|---|
| ***+ Bài 1:*** | |
| ***- GV chia nhóm, phát phiếu học tập cho các nhóm trao đổi.*** | HS: Đọc yêu cầu bài tập, làm bài theo nhóm. |
| ***- Cả lớp và GV nhận xét tính điểm.*** | - Đại diện nhóm lên trình bày. |
| ***GV chốt lại:*** | a. đẹp, xinh, xinh đẹp, xinh tươi, xinh xắn, xinh xẻo, xinh xinh, …<br>b. Thùy mị, dịu dàng, hiền dịu, đằm thắm, … |
| ***+ Bài 2:*** | HS: Cả lớp theo dõi làm bài theo nhóm. |
| ***- GV đọc yêu cầu của đề bài.*** | - Đại diện các nhóm lên báo cáo KQ. |
| ***- GV cùng cả lớp nhận xét, tính điểm:*** | a. Tươi đẹp, sặc sỡ, huy hoàng, tráng lệ, mĩ lệ, diễm lệ, hùng vĩ, kỳ vĩ, hùng tráng, hoành tráng.<br>b. Xinh xắn, xinh đẹp, xinh tươi, lộng lẫy, rực rỡ, duyên dáng, thướt tha, |
| ***+ Bài 3:*** | HS: Nối nhau đặt câu với các từ vừa tìm được ở bài tập 1 hoặc bài tập 2. |
| ***- GV nêu yêu cầu bài tập.*** | - Mỗi em viết vào vở từ 1 đến 2 câu. |
| ***- GV nhận xét nhanh câu văn của từng HS.*** | VD: Chị gái em rất dịu dàng, thùy mị.<br>Mùa xuân tươi đẹp đã về. |
| ***+ Bài 4:*** | HS: Đọc yêu cầu và làm bài vào vở. |
| | - 1 HS lên bảng làm bài. |
| | - 2 - 3 HS đọc lại bảng kết quả. |

3.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

---

## Luyện toán

## Luyện tập: So sánh hai phân số khác mẫu số

**I.Mục tiêu:**

- Giúp HS biết so sánh hai phân số khác mẫu số.
- Củng cố về cách so sánh hai phân số cùng mẫu số.

**II.Đồ dùng dạy học:**

Vở bài tập toán 4 (Trang 28+29).

**III.Các hoạt động dạy- học:**

**A.Kiểm tra bài cũ:**

**B.Dạy bài mới:**

***1.Giới thiệu:***

***2.Nội dung:***

| | |
|---|---|
| -Y/c HS nêu quy tắc so sánh hai phân số khác mẫu số. | -2->3 HS nhắc lại quy tắc. |

| | |
|---|---|
| Bài 1.Hướng dẫn mẫu như vở bài tập. | -Lắng nghe GV hướng dẫn sau đó tự làm bài.<br>-3 em làm bảng.<br>-Nhận xét bài làm của bạn. |
| -Chữa bài và nhận xét.<br>Bài 2.So sánh hai phân số theo mẫu.<br>-Lưu ý: Chọn mẫu số chung nhỏ nhất và chỉ quy đồng 1 phân số sau đó so sánh. | -Làm bài cá nhân. 2 em làm bảng.<br>-Nhận xét bài làm của bạn. |
| -Nhận xét, chữa bài.<br>Bài 3.<br>-Muốn biết ai ăn nhiều bánh hơn ta làm thế nào? | -Đọc đề bài.<br>-Quy đồng mẫu số số phần bánh của từng bạn ăn. |
| -Y/c HS tự làm bài. | -Lớp làm vở, 1 HS làm bảng.<br>-Nhận xét bài làm của bạn. |
| -Nhận xét và kết luận lời giải đúng. | |

***4.Củng cố, dặn dò:***

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

---

**Luyện tiếng việt**

## *Luyện tập Mở rộng vốn từ: cái đẹp*

**I.Mục tiêu:**

- Mở rộng, hệ thống hóa vốn từ, nắm nghĩa các từ thuộc chủ điểm vẻ đẹp muôn màu. Bước đầu làm quen với các thành ngữ liên quan đến cái đẹp.
- Biết sử dụng các từ đã học để đặt câu.

**II.Đồ dùng dạy học:**

Bảng nhóm.

**III.Các hoạt động dạy- học:**

**A.Kiểm tra bài cũ:**

**B.Dạy bài mới:**

1.Giới thiệu bài:

***2.Hướng dẫn HS làm bài tập:***

Bài 1.Sắp xếp các từ sau vào ba cột thích hợp bên dưới: *mượt mà, nguy nga, đồ sộ, xinh xắn, đẹp đẽ, lộng lẫy, duyên dáng, xanh tốt, xinh tươi*.

| Vẻ đẹp con người | Vẻ đẹp cây cối | Vẻ đẹp công trình XD |
|---|---|---|
| Xinh xắn, đẹp đẽ, duyên dáng, xinh tươi | Xanh tốt, mượt mà | Nguy nga, lộng lẫy, đồ sộ |

Bài 2.Tìm các từ và cụm từ có tiếng *đẹp* đứng trước hoặc đứng sau

| | |
|---|---|
| ***-Y/c HS thảo luận nhóm, tìm và viết vào bảng nhóm các từ tìm được.*** | -Thảo luận theo y/c.<br>Đại diện các nhóm dán bảng và trình |

| | |
|---|---|
| *-Nhận xét, khen ngợi nhóm tìm được nhiều từ, tìm đúng và tìm nhanh.*<br>*+Từ có tiếng đẹp đứng trước: đẹp trời, đẹp đôi, đẹp duyên, đẹp lòng, đẹp ý, đẹp giai, đẹp lão, đẹp mặt, đẹp tuyệt vời, ….* | bày kết quả.<br>+Từ có tiếng *đẹp* đứng sau: tươi đẹp, làm đẹp, chơi đẹp, lời nói đẹp, cảnh đẹp, chữ đẹp, đẹp người, bức tranh đẹp, múa đẹp, …. |

Bài 3.Tìm các thành ngữ, tục ngữ nói về cái đẹp.

| | |
|---|---|
| *-Y/c HS thảo luận theo nhóm.*<br>*-Cho HS chơi trò chơi tiếp sức.*<br>*-Đẹp như tiên; đẹp như tranh tố nữ; đẹp đôi vừa lứa, đẹp như mộng, đẹp như Tây Thi, đẹp như tranh, đẹp như tượng mới tô, đẹp nết hơn đẹp người, …* | -Trao đổi tìm thành ngữ, tục ngữ theo y/c.<br>-Đại diện mỗi nhóm 7 em lên viết những câu tìm được. Nhóm nào tìm được nhiều câu đúng, xong trước là nhóm thắng cuộc. |

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

---

**Thứ sáu ngày 23 tháng 1 năm 2015**

***Buổi sáng:***

**Thể dục**

**Nhảy dây kiểu chụm hai chân. Trò chơi: Đi qua cầu**

**I.Mục tiêu:**

- Kiểm tra nhảy dây cá nhân kiểu chụm hai chân. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.
- Trò chơi "Đi qua cầu". Yêu cầu nắm được cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động.

**II.Địa điểm- phương tiện:**

Sân trường, dây, bàn ghế.

**III.Nội dung và phương pháp lên lớp:**

***1.Phần mở đầu:***

| | |
|---|---|
| - GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. | - Tập bài thể dục phát triển chung.<br>- Trò chơi "Kết bạn".<br>- Chạy chậm theo 1 hàng dọc. |

***2.Phần cơ bản:***

*a.Bài tập RLTTCB:*

| | |
|---|---|
| - Kiểm tra nhảy dây kiểu chụm hai chân. | - Cả lớp đứng theo đội hình kiểm tra 2-4 hàng.<br>- Mỗi lần 3- 4 em thực hiện đồng loạt một lượt nhảy. |

| | |
|---|---|
| - Đánh giá theo 3 mức:<br>+ Hoàn thành tốt:<br><br>**+ Hoàn thành:**<br>+ Chưa hoàn thành:<br><br>*b.Trò chơi vận động:*<br>- Trò chơi "Đi qua cầu".<br>- GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi. | → Nhảy cơ bản đúng động tác từ 6 lần trở lên.<br>→ Nhảy cơ bản đúng từ 3- 5 lần.<br>→ Nhảy sai động tác hoặc nhảy < 2 lần.<br><br>- Thi xem ai nhảy được nhiều lần nhất.<br><br>HS: Nghe GV phổ biến.<br>- Cả lớp tiến hành chơi. |
| **3.Phần kết thúc:**<br><br>**- GV nhận xét đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà.** | - Chạy chậm thả lỏng tích cực hít thở sâu. |

**Tập làm văn**

# *Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối*

**I.Mục tiêu:**

- Thấy được những điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối ở 1 số đoạn văn mẫu.
- Viết được một đoạn văn miêu tả lá (hoặc thân, gốc) của cây.

**II.Đồ dùng:**

Phiếu khổ to.

**III.Các hoạt động dạy -học:**

**A.Kiểm tra:**

2- 3 em đọc kết quả quan sát một cây em thích trong trường.

**B.Dạy bài mới:**

***1.Giới thiệu bài:***

***2.Hướng dẫn HS luyện tập***

| | |
|---|---|
| + Bài 1: | - Hai em nối nhau đọc nội dung bài 1. |

| | |
|---|---|
| | - Cả lớp đọc thầm, suy nghĩ và trao đổi cùng bạn, phát hiện cách tả của tác giả trong mỗi đoạn có gì đáng chú ý.<br>- HS phát biểu ý kiến. |
| - GV và cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng:<br>a.Đoạn tả lá bàng (Đoàn Giỏi) | - Tả rất sinh động, sự thay đổi màu sắc của lá theo thời gian 4 mùa: Xuân, hạ, thu, đông. |
| b.Đoạn tả cây sồi (Lép - tôn- xtôi) | **- Tả sự thay đổi của cây sồi già từ mùa đông sang mùa xuân.**<br>**- Hình ảnh so sánh: Nó như 1 con quái vật già nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.**<br>- Hình ảnh nhân hóa làm cho cây sồi già như có tâm hồn của người. |
| + Bài 2: | HS: Đọc yêu cầu, suy nghĩ chọn tả bộ phận lá, thân, hay gốc của cây mà em thích. - Viết đoạn văn. |
| - GV nghe, chọn 5 - 6 bài hay nhất để khen ngợi HS. | - 5 - 6 em đọc trước lớp. |

***3.Củng cố, dặn dò:***

- Nhận xét giờ học. Về nhà tập viết lại bài cho hay.

---

**Toán**

## *Luyện tập*

**I.Mục tiêu:**

- Củng cố về so sánh hai phân số.
- Biết cách so sánh hai phân số có cùng tử số.

**II.Các hoạt động dạy -học:**

**A.Kiểm tra bài cũ:**

- 1 HS nêu cách so sánh hai phân số khác mẫu.

**B.Dạy bài mới:**

***1.Giới thiệu:***

***2.Hướng dẫn HS luyện tập:***

+ Bài 1:

**- GV cùng cả lớp nhận xét, chữa bài:**

**a.** $\frac{5}{8} < \frac{7}{8}$

**c.** $\frac{9}{7}$ **và** $\frac{9}{8}$ **=>** $\frac{9}{7} > \frac{9}{8}$

+ Bài 2: GV có thể gợi ý các cách:

Cách 1: Quy đồng.

Cách 2: So sánh với 1.

+ Bài 3:

**a. Làm theo mẫu.**

**b.** $\frac{9}{11}$ **và** $\frac{9}{14}$**;** **Ta có:** $\frac{9}{11} > \frac{9}{14}$

**=> Nhận xét: Hai phân số có cùng tử số, phân số nào có mẫu số bé hơn thì phân số đó lớn hơn.**

**+ Bài 4:**

**- GV và cả lớp nhận xét, chữa bài.**

HS: Đọc yêu cầu, tự làm bài rồi chữa bài.

- 3 HS lên bảng làm bài.

b. $\frac{15}{25}$ và $\frac{4}{5}$

* Rút gọn: $\frac{15}{25} = \frac{15:5}{25:5} = \frac{3}{5}$

* Vì $\frac{3}{5} < \frac{4}{5}$ nên $\frac{15}{25} < \frac{4}{5}$

d. $\frac{11}{20}$ và $\frac{6}{10}$

* $\frac{6}{10} = \frac{6x2}{10x2} = \frac{12}{20}$

* Vì $\frac{11}{20} < \frac{12}{20}$ nên $\frac{11}{20} < \frac{6}{10}$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài.

a. $\frac{8}{7}$ và $\frac{7}{8}$

Cách 1: Quy đồng (HS tự làm).

Cách 2:

Ta có: $\frac{8}{7} > 1$ ; $\frac{7}{8} < 1$

Vậy $\frac{8}{7} > \frac{7}{8}$

Phần b, c tương tự.

HS: Đọc yêu cầu và suy nghĩ làm bài.

$\frac{8}{9}$ **và** $\frac{8}{11}$**;** **Ta có:** $\frac{8}{9} > \frac{8}{11}$

**HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài.**

**- 2 HS lên bảng làm.**

**a.** $\frac{4}{7} < \frac{5}{7} < \frac{6}{7}$

**b. Quy đồng mẫu số rồi mới so sánh và xếp theo thứ tự.**

$\frac{2}{3} < \frac{3}{4} < \frac{5}{6}$

**- GV chữa bài cho HS.**

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

---

**Địa lý**

# *hoạt động sản xuất*

# *của người dân ở đồng bằng nam bộ* (Tiếp)

**I.Mục tiêu:**

- HS biết: Đồng bằng Nam Bộ là vùng công nghiệp phát tiển mạnh nhất nước ta. Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm về tự nhiên của đồng bằng với những đặc điểm về hoạt động sản xuất của người dân đồng bằng Nam Bộ

- Trình bày được những đặc trưng của chợ nổi - nét độc dáo của đồng bằng sông Cửu Long.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Hình minh hoạ SGK..

**III.Các hoạt động dạy- học:**

**A.Kiểm tra bài cũ:**

Gọi HS đọc phần bài học tiết trước.

**B.Dạy bài mới:**

***1.Giới thiệu:***

***2.Vùng công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta.***

| | |
|---|---|
| -Y/c HS thảo luận nhóm, tìm hiểu SGK, thu thập thông tin để điền vào bảng sau. | HS: Dựa vào kênh chữ SGK và vốn hiểu biết của bản thân để thảo luận điền thông tin vào bảng.<br>-Kết quả làm việc tốt. |

| TT | Ngành công nghiệp | Sản phẩm chính | Thuận lợi do |
|---|---|---|---|
| 1 | Khai thác dầu khí | Dầu thô, khí đốt | Vùng biển có dầu khí |
| 2 | Sản xuất điện | Điện | Sông ngòi có thác ghềnh |
| 3 | Chế biến LTTP | Gạo, trái cây | Có đất phù sa màu mỡ<br>Nhiều nhà máy… |
| 4 | ….. | ….. | |

-Các nhóm HS nhận xét, bổ sung.

***3.Chợ nổi trên sông.***

| | |
|---|---|
| -Y/c HS nhắc lại phương tiện đi lại chủ yếu của người dân đồng Nam Bộ. | -Xuồng, ghe. |
| -Các hoạt động sinh hoạt như: mua bán, trao đổi của người dân thường diễn ra ở đâu? | -Trên các con sông. |
| -giới thiệu chợ nổi — 1 nét văn hoá đặc sắc của người dân đồng bằng Nam Bộ (kết hợp quan sát tranh). | -Lắng nghe, quan sát. |
| -Y/c HS thảo luận cặp đôi, mô tả về những | |

| | |
|---|---|
| hoạt động mua bán, trao đổi ở chợ nổi trên sông của người dân.<br>=> Bài học (SGK). | -Thảo luận sau đó trình bày trước lớp.<br>HS: 3- 5 em đọc bài học. |

***4.Củng cố, dặn dò:***

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

***Buổi chiều:***

**Luyện toán**

# *Luyện tập*

**I.Mục tiêu:**

- Củng cố về so sánh hai phân số. Biết cách so sánh hai phân số có cùng tử số.

**II.Các hoạt động dạy -học:**

***1.Giới thiệu:***

***2.Hướng dẫn HS luyện tập:***

| | |
|---|---|
| Bài 1.So sánh hai phân số.<br>-Y/c HS làm vở, 2 em làm bảng.<br><br>-Nhận xét và chữa bài. | <br>-Lớp làm bài vào vở, 2 em làm bảng.<br>-Nhận xét bài làm của bạn. |
| Bài 2.So sánh hai phân số bằng hai cách khác nhau.<br>-Hướng dẫn HS so sánh.<br>+Cách 1: Quy đồng mẫu số và so sánh như bình thường.<br>+ Cách 2: So sánh hai phân số với 1 và rút ra kết luận.<br><br>-Chữa bài và nhận xét. | <br><br><br>-Thảo luận tìm cách làm.<br>-Lớp làm vở, 2 em làm bảng.<br>-Nhận xét bài làm của bạn. |
| Bài 3.Y/c HS nhắc lại cách so sánh hai phân số có cùng tử số và hướng dẫn mẫu.<br>-Y/c HS làm bài cá nhân.<br><br>-Nhận xét và khen ngợi HS. | <br><br>-HS làm bài vào vở và báo cáo kết quả.<br>-Nhận xét kết quả của bạn. |
| Bài 4.Y/c HS nêu cách làm của từng phần khác nhau.<br><br><br>-Nhận xét và chữa bài. | <br>-Suy nghĩ làm bài cá nhân.<br>-3 em làm bảng.<br>-Nhận xét bài làm của bạn. |
| Bài 5.Y/c HS tự làm bài. | |

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

## Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

---

## Hoạt động tập thể

**Sơ kết tuần**

**I.Mục tiêu.**

-Đánh giá việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần của HS.

-Nêu phương hướng và kế hoạch hoạt động tuần 23.

**II.Nội dung.**

***1.Nhận xét việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần.***

-Nề nếp: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Không còn hiện tượng đi học muộn.

-Xếp hàng ra, vào lớp nhanh; hát đầu giờ và giữa giờ đều, to, rõ ràng.

-Học tập: Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái giơ tay phát biểu xây dựng bài.

***2.Phương hướng tuần 23.***

-Phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại của tuần 22.

-Chấn chỉnh nề nếp và ý thức học tập của học sinh trước tết.

-Y/c HS học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.

-Ôn tập tốt để đạt kết quả cao trong đợt khảo sát chất lượng cuối tháng.

-Tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua do nhà trường phát động.

---

AMAX